

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ – ST

Ngày 26/8/2022.

V/v: Xin ly hôn và nuôi con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Xuân Vinh.

2.Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên –Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXX – HNGĐ ngày 25/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐ-HPT ngày 12/8/2022 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị H J Niê, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk -Có mặt.

Bị đơn: Anh Y T Ênuôl, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk-Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H J Niê trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với anh Y T Ênuôl, chúng tôi có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/10/2002 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, sau khi tôi sinh con thứ 2, anh Y T thường xuyên đánh

đập, xúc phạm danh dự nhân phẩm của tôi và các con khiến tâm lý của các con bị ảnh hưởng nghiêm trọng, thời gian gần đây con trai lớn của tôi là cháu Y K không chịu nổi sự xúc phạm của bố nên đã uống thuốc tự tử, cũng may gia đình phát hiện kịp thời nên không ảnh hưởng đến tính mạng. Bên cạnh đó ông Y T còn có tính vũ phu và nghiện rượu, uống li bì cả ngày lẫn đêm, say rượu thì lại dùng những lời lẽ thô tục, chửi bới thậm tệ, đánh đập, rượt đuổi vợ con, sau đó lại đe dọa tự tử và cũng đã tự tử 02 lần nhưng không chết. Cuộc sống vợ chồng diễn ra như vậy một thời gian dài khiến tôi và các con thật sự căng thẳng, lúc nào cũng trong tâm trạng hoang mang, lo sợ. Mặc dù đã được chính quyền địa phương, gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không giải quyết được. Tôi cũng đã từng làm thủ tục ly hôn với anh Y T nhưng do anh Y T năn nỉ và hứa sẽ sửa chữa nên tôi đã rút đơn, nhưng chỉ sau một tuần thì anh Y T lại vẫn chứng nào tật đó.

Tôi vì các con nên đã nhiều lần tha thứ cho chồng để gia đình hòa hợp, vui vẻ nhưng cho đến nay sức chịu đựng của tôi đã quá giới hạn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên tôi có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Y T Ênuôl để giải thoát cho bản thân và các con.

-Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung là cháu Y K Niê sinh ngày 09/11/2002 và cháu H P Niê, sinh ngày 08/4/2009. Tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H P Niê, sinh ngày 08/4/2009 cho đến khi cháu trưởng thành. Riêng cháu Y K Niê sinh ngày 09/11/2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên cháu sống chung với ai thì tùy thuộc vào nguyện vọng của cháu.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Y T Ênuôl vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án:

Đối với quan hệ hôn nhân: Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay có thể xác định tình trạng hôn nhân của chị H J Niê và anh Y T Ênuôl mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị H J Niê và anh Y T Ênuôl đã từng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H J Niê.

Đối với con chung: Vợ chồng chị H J, anh Y T có 02 con chung là cháu Y K Niê sinh ngày 09/11/2002 và cháu H P Niê, sinh ngày 08/4/2009, quá trình giải

quyết vụ án chị H J Niê có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H P Niê, sinh ngày 08/4/2009, còn cháu Y K Niê sinh ngày 09/11/2002 đã thành niên, việc lựa chọn sống cùng ai là quyền của cháu. Xét thấy nguyện vọng của chị H J là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu H P Niê, sinh ngày 08/4/2009 cho chị H J Niê nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Từ những nhận định nêu trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H J Niê được ly hôn với anh Y T Ênuôl.

Về con chung: Giao cháu H P Niê, sinh ngày 08/4/2009 cho chị H J Niê được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H J Niê không yêu cầu anh Y T Ênuôl cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với tài sản chung và nợ chung: Chị H J Niê không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Y T Ênuôl đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H J Niê và anh Y T Ênuôl có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/10/2002, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng 01 con chung là 02 con chung là cháu Y K Niê sinh ngày 09/11/2002 và cháu H P Niê, sinh ngày 08/4/2009. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án, chị H J xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Y T Ênuôl vắng mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H J Niê và anh Y T Ênuôl đã đến mức trầm trọng, vợ chồng cũng đã từng làm đơn đề nghị ly hôn, quá trình quay lại chung sống cùng nhau cũng không hòa hợp, không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị H J Niê xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H J Niê và anh Y T Ênuôl không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H J Niê, cho chị H J Niê được ly hôn với anh Y T Ênuôl.

-Về con chung: Qua trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Y K Niê sinh ngày 09/11/2002 và cháu H P Niê, sinh ngày 08/4/2009. Hiện nay các cháu đang sống cùng bố mẹ, chị H J có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H P Niê cho đến khi con đủ 18 tuổi, quá trình giải quyết vụ án cháu H Phôn cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Còn cháu Y K Niê sinh ngày 09/11/2002 đã thành niên, việc lựa chọn sống cùng ai là quyền của cháu. Tại phiên tòa, anh Y T Ênuôl vắng mặt nên Hội đồng xét xử không thể xác định nguyện vọng của anh về con chung. Xét thấy nguyện vọng của chị H J là chính đáng, để đảm bảo quyền lợi cho con cần chấp nhận yêu cầu của chị H J, giao con chung là cháu H P Niê, sinh ngày 08/4/2009 cho chị H J nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Còn cháu Y K Niê sinh ngày 09/11/2002 đã thành niên, việc lựa chọn sống cùng ai là quyền của cháu, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Anh Y T Ênuôl được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh Y T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H J Niê không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị H J Niê không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H J Niê phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82 , 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H J Niê.

-Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H J Niê được ly hôn với anh Y T Ênuôl.

-Về con chung: Giao cháu cháu H P Niê, sinh ngày 08/4/2009 cho chị H J Niê nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đối với cháu Y K Niê, sinh ngày 09/11/2002 đã thành niên, việc lựa chọn sống cùng ai là quyền của cháu, không đặt ra để giải quyết.

Anh Y T Ênuôl được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh Y T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H J Niê không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị H J Niê không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về án phí:

Chị H J Niê phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0016216 ngày 31/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H.Krông Pắc;
- Chi cục THADS H.Krông Pắc;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

H' Năm Bkrông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Vinh Trịnh Thị Oanh

H Năm Bkrông

H'Năm Bkrông

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND xã Long Thạnh
H.Giồng Riềng, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H' Năm Bkrông